

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Gói thầu: “Mua vắc xin các loại” thuộc dự toán mua sắm thường xuyên năm 2026 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh.

Kế hoạch đã được Chủ đầu tư là Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 97/QĐ-CCCNTY-HCTH ngày 05 tháng 5 năm 2026;

Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Vắc xin có trong Danh mục Thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.
- Có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo hành, bảo trì trong việc giao nhận, sử dụng vắc xin. Đề xuất biện pháp phối hợp xử lý sự cố trong quá trình tiêm phòng (nếu có).
- Giao hàng trong vòng 05 ngày khi được yêu cầu.
- Giao hàng tại Chi cục hoặc/và tại các Trạm Chăn nuôi và Thú y Khu vực.
- Lưu kho trong trường hợp Chủ đầu tư chưa nhận hết vắc xin một lần và luân chuyển vắc xin luôn còn hạn dùng tối thiểu 12 tháng kể từ ngày giao nhận vắc xin;
- Phương tiện vận chuyển giao, nhận vắc-xin phải đảm bảo liên tục nhiệt độ bảo quản vắc xin từ 2°C đến 8°C.

- Nhãn mác: Đầy đủ theo quy định hiện hành. Đối với hàng hóa nhập khẩu, phải có nhãn phụ tiếng Việt Nam kèm theo.

- Cung cấp tài liệu có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền về xác định độ dài miễn dịch của vắc-xin.

- Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa. Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-------------	--------------	-------------------------------------

1	Vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò	- Nguồn gốc, xuất xứ: Nhập khẩu hoặc sản xuất tại Việt Nam; hoặc sản xuất tại Việt Nam; - Vắc xin vô hoạt, chất bổ trợ keo phèn hoặc nhũ dầu. - Thành phần kháng nguyên: Vắc xin Lở mồm long móng nhĩ giá (type O, type A). - Hàm lượng kháng nguyên: Mỗi liều vắc xin chứa ít nhất 6PD50. - Độ dài miễn dịch: 06 tháng. - Hạn sử dụng: Tối thiểu 24 tháng kể từ ngày sản xuất; tối thiểu 12 tháng kể từ ngày chủ đầu tư nhận hàng. - Quy cách đóng gói: 10 liều/lọ hoặc 25 liều/lọ.
2	Vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò	- Nguồn gốc, xuất xứ: Nhập khẩu hoặc sản xuất tại Việt Nam. - Vắc xin nhược độc, đông khô. - Thành phần kháng nguyên: Vắc xin thuộc chủng Neethling. - Hàm lượng kháng nguyên: Mỗi liều vắc xin chứa ít nhất $10^{3.5}$ TCID₅₀. - Độ dài miễn dịch: Tối thiểu 12 tháng. - Hạn sử dụng: Tối thiểu 24 tháng kể từ ngày sản xuất; tối thiểu 12 tháng kể từ ngày chủ đầu tư nhận hàng. - Quy cách đóng gói: 10 liều/lọ hoặc 25 liều/lọ.
3	Vắc xin dịch tả heo cổ điển	- Nguồn gốc, xuất xứ: Nhập khẩu hoặc sản xuất tại Việt Nam. - Vắc xin nhược độc, đông khô. - Hàm lượng kháng nguyên: Mỗi liều vắc xin chứa ít nhất 10^3 TCID₅₀ vi rút dịch tả heo nhược độc chủng C. - Kèm theo nước pha với số lượng tương ứng. - Độ dài miễn dịch: 06 tháng. - Hạn sử dụng: Tối thiểu 18 tháng kể từ ngày sản xuất; tối thiểu 12 tháng kể từ ngày chủ đầu tư nhận hàng. - Quy cách đóng gói: 10 liều/lọ.
4	Vắc xin Cúm gia cầm	- Nguồn gốc, xuất xứ: Nhập khẩu hoặc sản xuất tại Việt Nam. - Vắc xin vô hoạt, chất bổ trợ nhũ dầu. - Dùng phòng bệnh Cúm A/H5N1 thuộc nhánh 2.3.4.4b, 2.3.4.4b1, 2.3.4.4b3, 2.3.2.1c, 2.3.2.1e; Cúm A/H5N6 thuộc nhánh 2.3.4.4b; 2.3.4.4g; 2.3.4.4h; Cúm A/H5N8 thuộc nhánh 2.3.4.4b hoặc các chủng được cấp phép lưu hành tại Việt Nam. - Độ dài miễn dịch: 06 tháng.

		- Hạn sử dụng: Tối thiểu 18 tháng kể từ ngày sản xuất; tối thiểu 12 tháng kể từ ngày chủ đầu tư nhận hàng. - Quy cách đóng gói: 100 liều/lọ hoặc 200 liều/lọ.
5	Vắc xin đại chó, mèo	- Nguồn gốc, xuất xứ: Nhập khẩu hoặc sản chia, phối trộn tại Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam; - Vắc xin vô hoạt, chất bổ trợ keo phèn. - Hàm lượng kháng nguyên: Mỗi liều vắc xin chứa ít nhất 01 UI glycoprotein của vi rút dại. - Độ dài miễn dịch: 12 tháng. - Hạn sử dụng: Tối thiểu 24 tháng kể từ ngày sản xuất; tối thiểu 12 tháng kể từ ngày chủ đầu tư nhận hàng. - Quy cách đóng gói: 01 liều/lọ.

1.3. Các yêu cầu khác

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản 100%.
- Yêu cầu về cung cấp tài chính: Chủ đầu tư không thực hiện tạm ứng cho nhà thầu trúng thầu. Thanh toán theo nguyên tắc “Nhận hàng trước thanh toán sau”.
- Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất:

Nếu nhà thầu không phải là đơn vị sản xuất vắc xin thì phải nộp Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác để gắn với trách nhiệm của nhà sản xuất trong trường hợp vắc xin mất phẩm chất trong thời gian còn hạn dùng hoặc trong quá trình tiêm phòng xảy ra các trường hợp gia súc bị phản ứng, chết để cùng nhau phối hợp giải quyết.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra và thử nghiệm

Nếu được trúng thầu, Nhà thầu cung cấp phiếu kiểm tra chất lượng hàng hóa khi giao nhận hàng. Phiếu kiểm tra chất lượng phải phù hợp với lô hàng giao nhận. Nếu cần thiết chủ đầu tư có quyền lấy mẫu gửi cho một đơn vị có chức năng để kiểm tra, thử nghiệm. Chi phí thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm. Trường hợp hàng hóa kém chất lượng trong thời gian còn hạn dùng nhà thầu có trách nhiệm đổi mới sản phẩm phù hợp.